

TƯ DUY SẢN XUẤT NHỎ CỦA NGƯỜI VIỆT NAM: MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA CHÚNG ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG (*)

Bài viết phân tích những đặc điểm cơ bản và ảnh hưởng của tư duy sản xuất nhỏ của người Việt Nam đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay. Theo tác giả, tính biện chứng tự phát, tính ưu trội của tư duy kinh nghiệm, yếu kém về tư duy lôgic; nặng về tình, yếu về lý; tính thiếu cần, thực dụng... là những đặc điểm cơ bản của tư duy sản xuất nhỏ. Để đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cần khắc phục triệt để những ảnh hưởng tiêu cực của tư duy sản xuất nhỏ, xây dựng và nâng cao năng lực tư duy khoa học cho con người Việt Nam.

Tư duy được hiểu là “sản phẩm cao nhất của một dạng vật chất được tổ chức một cách đặc biệt là bộ não, quá trình phản ánh tích cực thế giới khách quan trong các khái niệm, phán đoán, lý luận... Tư duy xuất hiện trong quá trình sản xuất xã hội của con người và bảo đảm phản ánh thực tại một cách gián tiếp, phát hiện những mối liên hệ hợp quy luật của thực tại”(1).

Tư duy sản xuất nhỏ của người Việt Nam là loại hình tư duy được hình thành và phát triển trên cơ sở nền kinh tế nông nghiệp sản xuất nhỏ ở Việt Nam; nó chứa đựng những đặc điểm riêng, tạo cơ sở văn hoá tinh thần điều chỉnh hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người thích ứng với nền sản xuất đó. Trong quá trình đổi mới, chúng ta cần nhận diện được các đặc điểm của tư duy sản xuất nhỏ và những ảnh hưởng của nó; trên cơ sở đó, xác định và thực hiện những giải pháp tích cực đổi mới phương pháp tư duy, nhằm đáp ứng những yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp

hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tư duy sản xuất nhỏ trong tính cách người Việt là hiện tượng mang tính lịch sử - xã hội. Trải qua hàng ngàn năm tồn tại và phát triển, cho đến nay, về cơ bản, Việt Nam vẫn là một nước nông nghiệp lạc hậu, trình độ lực lượng sản xuất còn thấp, đó cũng chính là cơ sở hình thành tư duy sản xuất nhỏ của người Việt Nam. Tư duy sản xuất nhỏ của người Việt Nam, nhìn từ các góc độ khác nhau, có nhiều đặc điểm khác nhau. Ở đây, chúng tôi xin chỉ nêu một số đặc điểm tiêu biểu:

Thứ nhất, tính biện chứng tự phát, chưa đạt tới trình độ biện chứng khoa học.

Đặc trưng biện chứng tự phát trong tư duy sản xuất nhỏ của người Việt Nam được hình thành trên cơ sở nền sản xuất tiểu nông, gắn chặt với điều kiện tự nhiên như đất đai, nguồn nước, thời tiết, khí hậu... "Về nhận thức, cuộc sống nông

(*) Thạc sỹ, Học viện Ngân hàng.

(1) *Từ điển Triết học*. Nxb Tiến bộ Matxcova, 1968, tr.634.

ng nghiệp luôn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau đã khiến con người phải chú trọng tới các mối quan hệ giữa chúng, dẫn tới lối tư duy biện chứng"(2). Bằng trực quan, cảm tính, người Việt Nam không những có tư duy bao quát về những hiện tượng tự nhiên, mà còn nhận ra vai trò của các mối liên hệ giữa chúng. Cho nên, tư duy của họ là tư duy trực giác, mang tính tổng hợp và ít nhiều có tính biện chứng.

Tính tổng hợp, biện chứng của tư duy sản xuất nhỏ của người Việt Nam góp phần hình thành một tầm nhìn khá linh hoạt, có khả năng thích nghi trước một số tình huống biến đổi, đáp ứng được tính mùa vụ, giải quyết những nhiệm vụ cấp thiết, tức thời trong điều kiện nền sản xuất nhỏ. Tuy nhiên, do không chú ý đến phương pháp cụ thể, chính xác nên tư duy biện chứng tự phát của người Việt Nam còn nghiêng nhiều về *định tính* mà xem nhẹ *định lượng*, mang tính chung chung, đại thể, thiếu tính xác định, nên hiệu quả ứng dụng không cao. Vì vậy, đặc trưng này cũng bộc lộ những hạn chế nhất định. Chẳng hạn, trong nhiều trường hợp, họ có biểu hiện thụ động trước thực tiễn, các biện pháp thường mang tính ứng phó tức thời trong những tình huống cụ thể, nhằm đạt được các lợi ích nhất định, trước mắt, mà ít có khả năng đưa ra các quyết sách mang tính chiến lược, lâu dài. Tính mềm dẻo, linh hoạt chưa thực sự dựa trên những cơ sở khoa học vững chắc nên dễ dẫn tới tư biện trong nhận thức và tùy tiện trong hành động.

Tính biện chứng tự phát của tư duy sản xuất nhỏ của người Việt Nam dẫn đến việc xây dựng những chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung, công nghiệp hoá, hiện đại hoá nói riêng còn

thiếu tính đồng bộ và nhất quán. Những bất cập trong cơ chế chính sách về công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn là một ví dụ. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khoá X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn đã đánh giá: "Cơ chế chính sách phát triển các lĩnh vực này thiếu đồng bộ, thiếu tính đột phá; một số chủ trương chính sách không hợp lý, thiếu khả thi nhưng chậm được điều chỉnh, bổ sung kịp thời..."(3).

Trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta hiện nay, vấn đề phát triển công nghiệp, đặc biệt là các ngành công nghiệp mũi nhọn, có thể mạnh, việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo hướng hiện đại và tiên tiến là một thách thức lớn. Để làm được điều này đòi hỏi phải có tư duy tổng hợp, tầm nhìn dài hạn cho tương lai và mang tính bền vững. Song, do ảnh hưởng của tư duy biện chứng tự phát, việc xây dựng, quy hoạch kết cấu hạ tầng các khu đô thị, khu công nghiệp ở nước ta phát triển hỗn loạn, thiếu định hướng, kéo theo những hệ lụy nặng nề về kinh tế, xã hội và môi trường cho hiện tại và cả mai sau.

Mặt trái của lối ứng xử linh hoạt trong tư duy biện chứng tự phát là bệnh tùy tiện. Điều này không thích hợp với điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Bệnh tùy tiện, "được chăng hay chớ" của một bộ phận không ít người Việt Nam thể hiện ở chỗ, lối sống, làm việc

(2) Lê Huy Hoà - Phạm Đức Nhuận tuyển chọn và giới thiệu. *Văn hoá Việt Nam truyền thống và hiện đại*. Nxb Văn hoá, Hà Nội, 2000, tr.17.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.13.

theo Hiến pháp và pháp luật còn chưa trở thành một thói quen, một văn hoá sống phổ biến. Họ thiếu sự kiên định, nhất quán, dễ thay đổi ý kiến, lúc thế này, lúc thế khác. Hiện nay, có tình trạng nhiều quy chế, quy định mang tính pháp lý không được thực hiện nghiêm túc hoặc bị thay đổi liên tục; hiện tượng tùy tiện thay đổi hợp đồng kinh tế giữa các doanh nghiệp; nhiều dự án chuyển từ mục đích này sang mục đích khác... Tính không nhất quán, thiếu minh bạch trong chính sách là một rào cản đối với việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

Những ảnh hưởng tiêu cực trên, nếu không sớm được khắc phục một cách kịp thời và có hiệu quả thì chúng ta khó có thể tạo ra những bước phát triển mang tính đột phá trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ hai, tính ưu trội về tư duy kinh nghiệm, yếu kém về tư duy lý luận.

Vai trò quan trọng của yếu tố kinh nghiệm trong nền nông nghiệp sản xuất nhỏ, thủ công đã hình thành thói quen tích lũy kinh nghiệm và hoạt động sản xuất theo kinh nghiệm của ông cha ta. Cùng với thời gian, tư duy kinh nghiệm trở thành một trong những đặc điểm chủ yếu của tư duy sản xuất nhỏ của người Việt.

Tư duy kinh nghiệm của người Việt Nam luôn phản ánh trực tiếp hoạt động thực tiễn và được hình thành từ thực tiễn ấy. Nhờ bám sát thực tiễn sản xuất, tư duy kinh nghiệm giúp con người vận dụng những tri thức đã tích lũy để giải quyết một cách khá hiệu quả những vấn đề mới phát sinh, nhất là đối với những vấn đề có tính mùa vụ, tức thời của nền nông nghiệp sản xuất nhỏ.

Những tri thức kinh nghiệm của người Việt Nam được hình thành chủ yếu bằng

con đường tổng hợp giản đơn, khái quát bề ngoài; vì thế, chúng không phản ánh được đầy đủ các mặt, các thuộc tính, bản chất, quy luật vận động, phát triển của sự vật. Do không nắm được bản chất sâu xa của các sự vật và hiện tượng, nên tư duy kinh nghiệm không thể đóng vai trò định hướng hoạt động nhận thức và giải quyết các vấn đề do thực tiễn đặt ra một cách tổng quát, toàn diện và khoa học.

Thực tế cho thấy, "hoạt động theo kinh nghiệm, nhất là khi được lặp lại như một thói quen, đã làm giảm nhẹ sự căng thẳng về sinh lý thần kinh, nhưng cũng làm giảm nhẹ sự kích thích nỗ lực của trí tuệ; yếu tố duy lý, năng lực tư duy trừu tượng hóa của tư duy, do đó phát triển chậm"(4). Chính nền sản xuất nhỏ, tiểu nông khép kín đó không những đã tạo ra phong cách tư duy tôn sùng kinh nghiệm, mà còn khiến "tư duy trừu tượng, lý luận, hệ thống không có đất phát triển. Khoa học thực nghiệm không tìm thấy nhu cầu thực sự trong đời sống"(5).

Khác hẳn với nền kinh tế nông nghiệp sản xuất nhỏ, nền kinh tế thị trường với những đặc trưng và quy luật vận động của nó đòi hỏi người Việt Nam hiện nay phải được trang bị những tri thức mới, căn bản về đặc điểm, quy luật, yêu cầu... của nền kinh tế thị trường nhằm sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao. Nói cách khác, thay vì thói quen tư duy kinh nghiệm vốn rất nhiều hạn chế như trước đây, con người trong xã hội hiện đại phải xây dựng cho mình năng lực tư duy khoa học. Có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của sự

(4) Nguyễn Ngọc Long. *Năng lực tư duy lý luận trong quá trình đổi mới tư duy*. Tạp chí Triết học, số 2/1988, tr.47-50.

(5) Vũ Khiêu. *Bàn về văn hiến Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1999, tr.108.

vận động và phát triển của xã hội. Chính vì thiếu năng lực tư duy lý luận, không nhận thức được bản chất đối tượng nên chủ thể hoạt động dễ rơi vào tình trạng tùy tiện, chủ quan. Chỉ dựa vào tư duy kinh nghiệm thì không thể có năng lực chỉ đạo và tổ chức thực tiễn một cách khoa học, không thể xây dựng được những quyết sách đúng đắn và hợp lý, nhất là trong điều kiện đất nước bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay.

Thứ ba, tư duy sản xuất nhỏ nặng về tình, yếu về lý, về tư duy lôgic.

Yếu tố duy tình - lối sống giàu tình cảm, trọng tình nghĩa là một nét đẹp trong truyền thống của dân tộc. "Vượt lên cả về không gian, thời gian là đặc điểm duy tình, duy nghĩa, duy cảm của con người Việt Nam trong mối quan hệ giữa người với người"(6). Truyền thống đó tạo ra cuộc sống hoà thuận, lấy tình nghĩa làm đầu, trở thành thước đo giá trị trong mọi hành vi ứng xử của con người.

Dưới các hình thức và mức độ khác nhau, tình cảm thâm nhập vào toàn bộ cuộc sống và hoạt động của con người từ nhận thức đến hành động. Trong đời sống của người Việt Nam, yếu tố tình cảm luôn trực tiếp chi phối suy nghĩ lẫn hành vi của con người. Việc quá đề cao "tình" dẫn đến xem nhẹ "lý", tức xem nhẹ tính chính xác, kỷ cương, đó là một trong những biểu hiện hạn chế của tư duy sản xuất nhỏ. Lấy tình cảm làm cơ sở cho quan hệ ứng xử giữa người với người nên yếu tố pháp lý trong quan hệ đó chưa được coi trọng đúng mức và ít có điều kiện bộc lộ.

Một hạn chế khác của tư duy sản xuất nhỏ là, khi xem xét, đánh giá các sự vật, hiện tượng, không đòi hỏi coi trọng tính hợp lý và lôgic dẫn đến sự yếu kém về

năng lực tư duy lôgic. Phương thức phản ánh đó của tư duy sản xuất nhỏ là hệ quả trực tiếp của quá trình hoạt động thực tiễn của con người, dựa trên cơ sở kinh nghiệm trực giác - nắm bắt chân lý không cần đến các lập luận lôgic. Tư duy sản xuất nhỏ mới chỉ dừng lại ở trình độ kinh nghiệm cảm tính, ít yếu tố duy lý, thiên về tổng kết giản đơn mà thiếu sự phân tích và chứng minh. Năng lực tư duy lôgic kém tất yếu dẫn tới sự non yếu về khả năng xử lý thông tin, khả năng phân tích và tổng hợp; do vậy, khả năng phán đoán, dự báo sẽ càng yếu kém.

Lối tư duy sản xuất nhỏ tạo ra những hạn chế trong tư duy của người Việt Nam, như thiếu căn cứ duy lý, ý thức tổ chức kỷ luật và ý thức chấp hành pháp luật kém...

Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh hội nhập quốc tế đòi hỏi pháp luật phải được xây dựng đồng bộ và thực hiện nghiêm minh, thống nhất. Hệ thống luật pháp phải phù hợp với quy tắc, "luật chơi" của thể chế kinh tế quốc tế. Có như vậy chúng ta mới bắt kịp và hoà nhập vào dòng chảy phát triển chung của thế giới.

Thứ tư, tư duy sản xuất nhỏ trong lĩnh vực kinh tế còn mang tính thiên cận, thực dụng.

Tính thiên cận, thực dụng trong lĩnh vực kinh tế là một đặc điểm biểu hiện tư duy sản xuất nhỏ của người Việt Nam, nó bắt nguồn từ môi trường sống - hoạt động sản xuất mang tính tự túc, tự cấp và khép kín diễn ra trong điều kiện tự nhiên sẵn có. Những bất trắc của thiên nhiên

(6) Trần Quốc Vượng (chủ biên). *Cơ sở văn hoá Việt Nam*. Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2003, tr.17.

đã dạy cho họ một truyền thống tư duy kinh tế thực dụng, gắn liền với lợi ích trước mắt. Trong nền sản xuất nhỏ, do tính chất tư hữu về tư liệu sản xuất nên tư duy kinh tế của con người thường không vượt ra khỏi những toan tính trước mắt, vụ lợi, cốt chỉ để vun vén cho mảnh ruộng, ngôi nhà riêng của mình. Với cái nhìn thiển cận trong phạm vi của người tư hữu nhỏ, họ không thể nhìn xa, trông rộng; chỉ nhìn thấy lợi ích trước mắt, cục bộ mà không nhìn thấy lợi ích lâu dài, toàn bộ.

Ngày nay, phát triển bền vững trở thành một đòi hỏi khách quan và bức bách đối với mọi quốc gia dân tộc trên thế giới. Vấn đề này càng mang tính thời sự đối với những nước mới bước vào con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá như Việt Nam. Thực tiễn công nghiệp hoá của các nước đi trước cho thấy một hiện tượng dường như có tính quy luật, đó là công nghiệp hoá thường phải trả giá bằng sự suy thoái về mặt xã hội, môi trường. Việc đề cao quá mức mục tiêu kinh tế, theo đuổi lợi nhuận đơn thuần của một số người đã làm nảy sinh nhiều vấn đề cản trở sự phát triển bền vững.

Thứ năm, đó là tư duy tiểu nông.

Nền sản xuất nông nghiệp trải suốt chiều dài lịch sử dân tộc, không có sự thay đổi mang tính cách mạng về kỹ thuật đã in dấu đậm nét trong tư duy của người tiểu nông. Những tác động tiêu cực của tư duy tiểu nông được bộc lộ rõ hơn khi đất nước chuyển sang giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đặc điểm của tư duy tiểu nông trong tính cách người Việt Nam thể hiện ở chỗ:

Tính manh mún, hạn hẹp được phản ánh rõ nét qua phương pháp nhận thực trực quan, cụ thể. Khi bước vào thời kỳ

công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tính manh mún, hạn hẹp của tư duy tiểu nông dẫn đến cách giải quyết các vấn đề có tính chấp vá, chỉ thấy vấn đề ở tầm trước mắt, mà không thấy ở tầm chiến lược, lâu dài. Đặc điểm, tính chất đó trong tư duy truyền thống của người tiểu nông còn làm hạn chế tính năng động sáng tạo, tinh thần dám nghĩ, dám làm của người Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay.

Ngoài đặc điểm trên, tư duy tiểu nông còn mang đặc điểm *“cục bộ, hẹp hòi, dĩ hòa vi quý”*. Tính chất phân tán của sản xuất, tính tiểu tư hữu trong quan hệ sở hữu của nền sản xuất tiểu nông tạo nên óc tư hữu, ích kỷ, “thân trâu trâu lo, thân bò bò liệu”; tệ bè phái, cục bộ địa phương: “trống làng nào làng ấy đánh, thánh làng nào làng ấy thờ”. Ảnh hưởng của tư tưởng cục bộ, hẹp hòi, bè phái thể hiện rõ nhất trong các quan hệ quyền lực. Sự kéo bè, kéo cánh, đưa anh em dòng họ vào cơ quan nhà nước; lập bè phái, phe nhóm ở địa phương... là những biểu hiện của tư duy cục bộ, hẹp hòi. Đây thực sự là những rào cản lớn mà chúng ta không thể không khắc phục, xoá bỏ khi bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Như chúng ta đã biết, thực tiễn cũng như những nghiên cứu về lịch sử phát triển của xã hội Việt Nam trong quá khứ đã chỉ ra rằng, cuộc sống lao động ở làng xã đã tạo ra sự đoàn kết gắn bó, yêu thương đùm bọc lẫn nhau; đồng thời, là ngọn nguồn của nếp sống “trọng tình” trong cộng đồng làng xã truyền thống. Song, tính thái quá của khuynh hướng “trọng tình” không tránh khỏi dẫn đến mặt cực đoan trong đời sống xã hội. Tình cảm khiến con người trở nên thụ động, xuôi chiều, ngại va chạm và luôn có thái

độ “dĩ hòa vi quý”. Điều đó khiến tư duy con người sống trong môi trường ấy trở nên nửa vời, cả nể, thiếu quyết đoán. Bên cạnh đó, tư duy tiểu nông còn biểu hiện ở *tính bình quân chủ nghĩa, sự ghen ghét đố kỵ*. Tính cộng đồng trong làng xã Việt Nam đã tạo ra một tư tưởng bình quân rất nặng nề, nó lại được “củng cố” thêm trong thời kỳ bao cấp với khái niệm “công bằng” bị đồng nhất với khái niệm “cào bằng”. Tư tưởng bình quân đã làm triệt tiêu những động lực thúc đẩy sức sáng tạo của con người. Thói cào bằng đẻ ra sự ghen ghét và lòng đố kỵ, không muốn người khác hơn mình nên luôn tìm cách kìm hãm người tài. Nguy hiểm hơn, một cách vô tình hay hữu ý, nó đã khiến không ít người trở nên lười biếng, ỷ lại và dựa dẫm.

Sự phóng túng theo kiểu tùy tiện, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật là một trong những nhược điểm lớn của tư duy tiểu nông. Cách thức hoạt động sản xuất của người tiểu nông và lối ứng xử linh hoạt mang tính biện chứng tự phát đã hình thành nên ở họ sự phóng túng kiểu tùy tiện, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đang đặt ra những yêu cầu mới đối với con người Việt Nam, như phải có tác phong công nghiệp: tính khẩn trương, tính trách nhiệm và kỷ luật...

Tư duy sản xuất nhỏ của người Việt Nam mang những đặc điểm: biện chứng tự phát; thiên về tư duy kinh nghiệm, yếu kém về tư duy lý luận; nghiêng về tình, yếu về lý, về tư duy lôgic; tư duy kinh tế còn mang tính thiển cận, thực dụng; tư duy tiểu nông vốn chỉ phù hợp, thích ứng với điều kiện của nền nông nghiệp sản xuất nhỏ. Song, hiện nay, khi mà nền sản xuất đã có sự thay đổi về

chất theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá thì phương thức tư duy đó lại trở nên bất cập, không phù hợp. Theo đó, đổi mới tư duy là sự lựa chọn mang tính cách mạng, tất yếu hướng đến sự phát triển bền vững với một loạt mục tiêu căn bản, trong đó có mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh và vững chắc. Đổi mới tư duy trước hết đòi hỏi phải nâng cao tính khoa học của tư duy giúp chủ thể nhận thức đúng đắn, đầy đủ bản chất của sự vật, hiện tượng hoặc các vấn đề thực tiễn đặt ra; từ đó, có thể rút ra những kết luận ngày càng chính xác, tiếp cận ngày càng gần hơn tới chân lý khách quan. Nói cách khác, việc đổi mới tư duy nhằm vào một số mục tiêu sau:

Một là, khắc phục tối đa những ảnh hưởng của tư duy sản xuất nhỏ vốn vẫn còn sâu đậm trong tư duy của con người Việt Nam hiện nay.

Hai là, đáp ứng được những yêu cầu của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cũng như toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay về phương diện nguồn lực con người - chủ thể nhận thức và hoạt động thực tiễn.

Ba là, nâng cao trình độ và năng lực tư duy của con người Việt Nam: phát triển tư duy từ kinh nghiệm lên trình độ tư duy lý luận; từ biện chứng tự phát lên trình độ biện chứng khoa học.

Tóm lại, có thể khẳng định rằng, khắc phục tư duy sản xuất nhỏ và xây dựng năng lực tư duy khoa học cho con người Việt Nam là một trong những điều kiện căn bản đảm bảo cho việc thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế. □